

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KHÁM SỨC KHỎE

Số: 06.2025/HĐ/MĐC-HT

Gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ cán bộ, viên chức năm 2025

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024.

Căn cứ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số E2500191613_2505071526 ngày 07/05/2025 của Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Khám sức khỏe định kỳ cán bộ, viên chức 2025.

Căn cứ Quyết định số KQ2500191613_2506021019 ngày 02/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu "Khám sức khỏe định kỳ cán bộ, viên chức năm 2025".

Hôm nay ngày 9 tháng 6 năm 2025, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.38389633

Mã số thuế : 0101689386

Đại diện : GS.TS Trần Thanh Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số tài khoản: 3713.0.1055493

Tại : Phòng Giao dịch số 10 - KBNN khu vực I.

NHÀ THẦU (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ HÀ THÀNH

Địa chỉ : Số 55-57-59-61-63 Phố Vũ Thạnh, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đại diện : Ông Lê Hữu Nghị

Chức danh: Giám đốc

Điện thoại : 02435124163

Mã số thuế : 0101576914

Tài khoản : 1266969886 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình.

Mã Citad : 01202013.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Đối tượng của hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- Kết hợp cùng bên B trong công tác chuẩn bị địa điểm để bên B tiến hành công việc một cách thuận lợi nhất.

- Cung cấp kịp thời các kế hoạch, chỉ dẫn và những chi tiết khác để việc cung ứng dịch vụ được thực hiện khám sức khỏe không bị trì hoãn hay gián đoạn.

- Lập danh sách, tổ chức, đơn đốc và phổ biến cho cán bộ đến kiểm tra sức khỏe đầy đủ và tạo điều kiện cho bên B thực hiện tốt hợp đồng.

- Cam kết thanh toán chi phí dịch vụ thực tế cho bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 4 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- Bên B cam kết trước khi ký kết hợp đồng hoặc trước khi hợp đồng có hiệu lực, bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt giá trị bằng 2% giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền là: **11.764.920 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm hai mươi đồng).**

- Bên B cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ các loại dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị y tế cần thiết để tổ chức Gói thầu khám sức khỏe cho cán bộ của bên A.

- Thông báo ngay cho bên A trong trường hợp thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không bảo đảm để hoàn thành việc cung ứng dịch vụ.

- Tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu quy định về chuyên môn.

- Đảm bảo chất lượng chuyên môn và an toàn y tế cho cán bộ bên A.

- Tổng hợp kết quả từng cán bộ bên A vào từng hồ sơ riêng, sau đó gửi cho bên A bằng văn bản và bằng file mềm sau 15 ngày (kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra sức khỏe).

- Chịu trách nhiệm về kết quả của từng cán bộ.

- Giữ bí mật toàn bộ thông tin, hồ sơ kiểm tra sức khỏe của cán bộ bên A.

- Cam kết thực hiện biện pháp huy động nhân lực: Bố trí nhân sự chi tiết phù hợp với chương trình và kế hoạch khám, đúng đủ về số lượng và chất lượng, trình độ chuyên môn theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Nhà thầu cam kết trang thiết bị, máy móc... phục vụ gói khám đảm bảo chất lượng, đúng và đủ về số lượng theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Nhà thầu cam kết không xét nghiệm mẫu gộp.

- Trường hợp có nghi ngờ về kết quả xét nghiệm, kết luận sức khỏe bên mời thầu gửi thông tin trường hợp có nghi ngờ về kết quả kèm theo hồ sơ giấy tờ chứng minh kết quả có sai lệch lại cho nhà thầu bằng văn bản.

- Căn cứ về thông tin của bên mời thầu Nhà thầu sẽ kiểm tra, đối chiếu và trả lời bằng văn bản chính thức cho bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không giải thích được về kết quả khám của đơn vị mình, nhà thầu sẽ tiến hành các phương án xử lý như sau:

- Đối với trường hợp nghi ngờ về kết quả xét nghiệm: Nhà thầu sẽ mời trường hợp có kết quả nghi ngờ đến cơ sở y tế của nhà thầu để tiến hành lấy lại mẫu và chạy lại mẫu đó.
- Đối với trường hợp nghi ngờ về kết luận khám sức khỏe: Nhà thầu sẽ mời trường hợp có kết quả nghi ngờ đến cơ sở y tế của nhà thầu để tiến hành khám lại.

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá trị Hợp đồng: **588.246.000 VNĐ** (Bằng chữ: Năm trăm tám mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Giá trên là giá trị tạm tính, đã bao gồm các loại thuế theo quy định của Bộ Tài chính. Sau khi khám, căn cứ vào số lượng cán bộ của bên A và nội dung thực tế được khám, hai bên sẽ thống nhất lại GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG THỰC TẾ tại biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán trên số lượng người khám sức khỏe thực tế;
- Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị Hợp đồng theo thực tế số lượng người khám ngay sau khi hai bên tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và bên B bàn giao đầy đủ chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính cho bên A;
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

+ Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần dịch vụ y tế Hà Thành.

+ Số tài khoản: 1266969886 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

ĐIỀU 5: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM KHÁM SỨC KHỎE

- Thời gian lấy máu xét nghiệm và khám:

+ Sáng: 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; Chiều: 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút từ ngày 17/06/2025 đến ngày 18/06/2025

+ Sáng: 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 19/06/2025

- Địa điểm lấy máu xét nghiệm và khám: tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, địa chỉ: Số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

ĐIỀU 6: XỬ LÝ KHI CÓ TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các tranh chấp và bất đồng xảy ra sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải. Nếu các bên không thoả thuận được về giải pháp giải quyết tranh chấp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, một hoặc cả hai bên có thể đưa vụ việc ra giải quyết tại toà án cấp có thẩm quyền theo thủ tục tố tụng chung, mọi chi phí tranh chấp do bên sai chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 7: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên thống nhất thời gian và bắt đầu triển khai khám bệnh.

- Hợp đồng này được lập thành sáu (06) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ bốn (04) bản, bên B giữ hai (02) bản.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU**



GIÁM ĐỐC
Lê Hữu Nghị

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC DANH MỤC DỊCH VỤ

Đính kèm Hợp đồng khám sức khỏe số 06.2025/HĐ/MĐC-HT

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi đầu	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Khám nội tổng quát	693	Người	39.000	27.027.000
2	Khám chuyên khoa Mắt	693	Người	20.000	13.860.000
3	Khám Răng Hàm Mặt	693	Người	20.000	13.860.000
4	Khám chuyên Tai. Mũi. Họng	693	Người	20.000	13.860.000
5	Khám Ngoại/Da liễu	693	Người	20.000	13.860.000
6	Khám phụ khoa	317	Người	20.000	6.340.000
7	Siêu âm ổ bụng tổng quát	693	Người	69.000	47.817.000
8	Siêu âm tuyến giáp	693	Người	39.000	27.027.000
9	Siêu âm tuyến vú 2 bên	317	Người	39.000	12.363.000
10	Chụp X.Quang ngực thẳng	693	Người	69.000	47.817.000
11	Điện tim đồ	693	Người	30.000	20.790.000
12	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm trở 18 chỉ số	693	Người	79.000	54.747.000
13	Định lượng Glucose	693	Người	20.000	13.860.000
14	Định lượng Acid uric	376	Người	20.000	7.520.000
15	Định lượng nồng độ Calci toàn phần (máu)	317	Người	20.000	6.340.000
16	Định lượng Urê	693	Người	20.000	13.860.000
17	Định lượng Creatinin	693	Người	20.000	13.860.000
18	Đo hoạt độ AST (GOT)	693	Người	20.000	13.860.000
19	Đo hoạt độ ALT (GPT)	693	Người	20.000	13.860.000
20	Định lượng GGT	376	Người	20.000	7.520.000
21	Định lượng Triglycerid	693	Người	22.000	15.246.000
22	Định lượng Cholesterol toàn phần	693	Người	22.000	15.246.000
23	Định lượng HDL- Cholesterol	693	Người	22.000	15.246.000
24	Định lượng LDL- Cholesterol	693	Người	22.000	15.246.000
25	Định lượng H.pylori-Igm -	693	Người	79.000	54.747.000
26	Định lượng PSA toàn phần	376	Người	119.000	44.744.000
27	XN tế bào tử cung. âm đạo Pap'mear	317	Người	119.000	37.723.000
Tổng cộng					588.246.000